

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HOÀ

Số: 8286 /TTr-UBND

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hoà, ngày 26 tháng 6 năm 2025

## TỜ TRÌNH

**Đề nghị ban hành Nghị quyết phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện  
Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào  
dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà**



Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hoà.

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của các bộ, cơ quan ở trung ương và các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;*

*Trên cơ sở đề nghị của Sở Dân tộc và Tôn giáo tại Tờ trình số 16/TTr-SDTTG ngày 16/6/2025 và Văn bản số 702/SDTTG-NV ngày 26/6/2025; Kết luận của UBND tỉnh tại cuộc họp thông qua một số nội dung trình HĐND tỉnh và một số nội dung thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh (theo Thông báo số 251/TB-UBND ngày 19/6/2025), Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, ban hành Nghị quyết phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà; cụ thể như sau:*

### I. DỰ KIẾN PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP NĂM 2025

#### 1. Tổng vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình năm 2025:

Tổng vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình năm 2025: 83.398 triệu đồng, trong đó:

- Ngân sách trung ương (NSTW) giao tại Quyết định số 778/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ: 72.520 triệu đồng;

- Ngân sách địa phương (NSDP) đối ứng 15% theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị quyết số 03/2023NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của HĐND tỉnh: 10.878 triệu đồng.

## 2. Dự kiến phân bổ vốn sự nghiệp năm 2025 đối với từng dự án, tiểu dự án, nội dung thành phần thuộc Chương trình

a) Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt.

Dự kiến vốn: 1.740 triệu đồng (NSTW: 1.513 triệu đồng; NSĐP: 227 triệu đồng).

Nội dung thực hiện: Hỗ trợ chuyển đổi nghề;

Đơn vị thực hiện: UBND cấp xã.

b) Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị.

Dự kiến tổng vốn: 49.533,5 triệu đồng (NSTW: 43.073,5 triệu đồng; NSĐP: 6.460 triệu đồng). Trong đó:

- Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân.

Dự kiến vốn: 4.235 triệu đồng (NSTW: 3.683 triệu đồng; NSĐP: 552 triệu đồng).

Nội dung thực hiện: Hỗ trợ khoán bảo vệ 6.595,79 ha rừng;

Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

- Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN.

Dự kiến vốn: 45.298,5 triệu đồng (NSTW: 39.390,5 triệu đồng; NSĐP: 5.908 triệu đồng).

Nội dung: Các sở, ngành liên quan thực hiện Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN.

UBND cấp xã thực hiện Hỗ trợ phát triển sinh kế cộng đồng.

c) Tiểu dự án 1 - Dự án 4: Đầu tư CSHT thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN.

Dự kiến vốn: 8.917 triệu đồng (NSTW: 7.754 triệu đồng; NSĐP: 1.163 triệu đồng).

Nội dung: Sở Y tế thực hiện Mua sắm trang thiết bị cho Trạm Y tế xã đặc biệt khó khăn. UBND cấp xã thực hiện Duy tu, bảo dưỡng công trình tại địa bàn đặc biệt khó khăn.

d) Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực.

Dự kiến tổng vốn: 8.660 triệu đồng (NSTW: 7.529 triệu đồng; NSĐP: 1.131 triệu đồng). Trong đó:

Dự kiến tổng vốn: 8.660 triệu đồng (NSTW: 7.529 triệu đồng; NSĐP: 1.131 triệu đồng). Trong đó:

- Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú.

Dự kiến vốn: 2.006 triệu đồng (NSTW: 1.744 triệu đồng; NSĐP: 262 triệu đồng). Nội dung: Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện Mua sắm trang thiết bị cho các Trường phổ thông DTNT trên địa bàn tỉnh.

- Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc.

Dự kiến vốn: 342 triệu đồng (NSTW: 297 triệu đồng; NSĐP: 45 triệu đồng). Nội dung: Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện nội dung Bồi dưỡng tiếng dân tộc.

- Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN.

Dự kiến vốn: 5.362 triệu đồng (NSTW: 4.662 triệu đồng; NSĐP: 700 triệu đồng). Nội dung: Sở Giáo dục và Đào tạo thực hiện các nội dung tại Tiểu dự án 3.

- Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp.

Dự kiến vốn: 950 triệu đồng (NSTW: 826 triệu đồng; NSĐP: 124 triệu đồng). Nội dung: Sở Dân tộc và Tôn giáo thực hiện các nội dung tại Tiểu dự án 4.

đ) Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các DTTS gắn với phát triển du lịch.

Dự kiến vốn: 2.996 triệu đồng (NSTW: 2.606 triệu đồng; NSĐP: 390 triệu đồng). Nội dung: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp xã thực hiện các nội dung tại Dự án 6.

e) Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người DTTS; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em.

Dự kiến vốn: 4.025 triệu đồng (NSTW: 3.500 triệu đồng; NSĐP: 525 triệu đồng). Nội dung: Sở Y tế thực hiện các nội dung tại Dự án 7.

g) Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em.

Dự kiến vốn: 4.509 triệu đồng (NSTW: 3.921 triệu đồng; NSĐP: 588 triệu đồng). Nội dung: Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, UBND cấp xã thực hiện các nội dung tại Dự án 8.

h) Tiểu dự án 2 - Dự án 9: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS.

Dự kiến vốn: 1.150 triệu đồng (NSTW: 1.000 triệu đồng; NSĐP: 150 triệu đồng). Nội dung: UBND cấp xã thực hiện các nội dung tại Tiểu dự án 2 - Dự án 9.

i) Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình.

Dự kiến tổng vốn: 1.867,5 triệu đồng (NSTW: 1.623,5 triệu đồng; NSĐP: 244 triệu đồng). Trong đó:

- Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030.

Dự kiến vốn: 1.452 triệu đồng (NSTW: 1.263 triệu đồng; NSĐP: 189 triệu đồng). Nội dung: Các sở, ngành liên quan, UBND cấp xã thực hiện các nội dung tại Tiểu dự án 1.

- Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN.

Dự kiến vốn: 20 triệu đồng (NSTW: 17 triệu đồng; NSĐP: 3 triệu đồng). Nội dung: Sở Khoa học và Công nghệ thực hiện nội dung tại Tiểu dự án 2.

- Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn, tổ chức thực hiện Chương trình.

Dự kiến vốn: 395,5 triệu đồng (NSTW: 343,5 triệu đồng; NSĐP: 52 triệu đồng). Nội dung: Các sở, ngành liên quan; UBND cấp xã thực hiện các nội dung tại Tiểu dự án 3.

*(Phụ lục phân bổ kèm theo).*

## II. BỐ CỤC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT

### 1. Tên Nghị quyết

Nghị quyết phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà.

### 2. Bố cục của Nghị quyết

**Điều 1.** Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà như sau:

Tổng vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình năm 2025: 83.398 triệu đồng *(Tám mươi ba tỷ ba trăm chín mươi tám triệu đồng)*; trong đó:

- Ngân sách trung ương: 72.520 triệu đồng;
- Ngân sách địa phương: 10.878 triệu đồng.

*(Phụ lục phân bổ chi tiết kèm theo).*

**Điều 2.** UBND tỉnh có trách nhiệm phân bổ nguồn vốn sự nghiệp năm 2025 được phê duyệt tại Nghị quyết này cho các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan thực hiện Chương trình theo quy định.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện.

### III. THỜI GIAN THÔNG QUA NGHỊ QUYẾT

Tại kỳ họp chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét thông qua./.

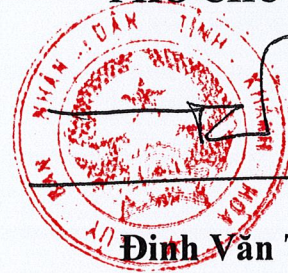
*(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 7930/TTr-UBND ngày 23/6/2025 của UBND tỉnh)*

*(Gửi kèm Dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh).*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Ban Kinh tế – Ngân sách HĐND tỉnh;
- Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng Tổng hợp;
- Lưu: VT, TLe, HT, DN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Đinh Văn Thiệu**



**PHỤ LỤC**  
**PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**  
**PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2025**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**

(Kèm theo Tờ trình số **8285**/TTr-UBND ngày **26** tháng 6 năm 2025 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

ĐVT: Triệu đồng

S T T	NỘI DUNG	Số lượng	Phân bổ vốn năm 2025		
			Tổng cộng	NSTW	NSDP
	<b>Tổng số</b>		<b>83.398,0</b>	<b>72.520,0</b>	<b>10.878,0</b>
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		1.740,0	1.513,0	227,0
	- Hỗ trợ chuyển đổi nghề	174 hộ	1.740,0	1.513,0	227,0
2	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị		49.533,5	43.073,5	6.460,0
2.1	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân		4.235,0	3.683,0	552,0
	- Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng	6.595,79ha	4.235,0	3.683,0	552,0
2.2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN		45.298,5	39.390,5	5.908,0
3	Dự án 4 - Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN		8.917,0	7.754,0	1.163,0
3.1	Mua sắm trang thiết bị Trạm Y tế xã		1.579,0	1.373,0	206,0
3.2	Duy tu, bảo dưỡng công trình		7.338,0	6.381,0	957,0
4	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực		8.660,0	7.529,0	1.131,0
4.1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú		2.006,0	1.744,0	262,0
4.2	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc		342,0	297,0	45,0
4.3	Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN		5.362,0	4.662,0	700,0
4.3	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp		950,0	826,0	124,0
5	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch		2.996,0	2.606,0	390,0
6	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em		4.025,0	3.500,0	525,0
7	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em		4.509,0	3.921,0	588,0
8	Dự án 9 - Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN		1.150,0	1.000,0	150,0
9	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình		1.867,5	1.623,5	244,0
9.1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030		1.452,0	1.263,0	189,0
9.2	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN		20,0	17,0	3,0
9.3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn, tổ chức thực hiện Chương trình		395,5	343,5	52,0



Số: /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng năm 2025

**NGHỊ QUYẾT**

**Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia  
phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi  
năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHÓA VII, KỲ HỌP CHUYÊN ĐỀ**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị quyết số 111/2024/QH15 ngày 18 tháng 01 năm 2024 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Quyết định số 778/QĐ-TTg ngày 16 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước năm 2025 của các bộ, cơ quan ở trung ương và các địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025;*

*Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa; Báo cáo thẩm tra số /BC-VHXXH ngày tháng năm 2025 của Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Báo cáo số /BC-UBND ngày tháng năm 2025 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hoà (gọi tắt là *Chương trình*) như sau:

1. Tổng vốn sự nghiệp thực hiện Chương trình năm 2025: 83.398 triệu đồng (Tám mươi ba tỷ, ba trăm chín mươi tám triệu đồng); trong đó:

- Ngân sách trung ương: 72.520 triệu đồng;

- Ngân sách địa phương: 10.878 triệu đồng.

2. Phân bổ vốn sự nghiệp thực hiện các dự án, tiểu dự án thuộc Chương trình (Phụ lục phân bổ chi tiết đính kèm).

**Điều 2.** Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phân bổ nguồn vốn sự nghiệp năm 2025 được phê duyệt tại Nghị quyết này cho các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan thực hiện Chương trình theo quy định.

**Điều 3. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII, kỳ họp chuyên đề thông qua ngày      tháng      năm 2025./.

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Dân tộc và Tôn giáo;
- Bộ Tài chính;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, Tm.

**CHỦ TỊCH**

**PHỤ LỤC**  
**PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA**  
**PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIẾU SỐ VÀ MIỀN NÚI NĂM 2025**  
**TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**

(Kèm theo Nghị quyết số /NQ-HĐND ngày tháng năm 2025 của HĐND tỉnh Khánh Hòa)

ĐVT: Triệu đồng

S T T	NỘI DUNG	Số lượng	Phân bổ vốn năm 2025		
			Tổng cộng	NSTW	NSDP
	<b>Tổng số</b>		<b>83.398,0</b>	<b>72.520,0</b>	<b>10.878,0</b>
1	Dự án 1: Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		1.740,0	1.513,0	227,0
	- Hỗ trợ chuyển đổi nghề	174 hộ	1.740,0	1.513,0	227,0
2	Dự án 3: Phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, phát huy tiềm năng, thế mạnh của các vùng miền để sản xuất hàng hóa theo chuỗi giá trị		49.533,5	43.073,5	6.460,0
2.1	Tiểu dự án 1: Phát triển kinh tế nông, lâm nghiệp bền vững gắn với bảo vệ rừng và nâng cao thu nhập cho người dân		4.235,0	3.683,0	552,0
	- Hỗ trợ khoán bảo vệ rừng	6.595,79ha	4.235,0	3.683,0	552,0
2.2	Tiểu dự án 2: Hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, thúc đẩy khởi sự kinh doanh, khởi nghiệp và thu hút đầu tư vùng đồng bào DTTS&MN		45.298,5	39.390,5	5.908,0
3	Dự án 4 - Tiểu dự án 1: Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào DTTS&MN		8.917,0	7.754,0	1.163,0
3.1	Mua sắm trang thiết bị Trạm Y tế xã		1.579,0	1.373,0	206,0
3.2	Duy tu, bảo dưỡng công trình		7.338,0	6.381,0	957,0
4	Dự án 5: Phát triển giáo dục đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực		8.660,0	7.529,0	1.131,0
4.1	Tiểu dự án 1: Đổi mới hoạt động, củng cố phát triển các trường phổ thông dân tộc nội trú		2.006,0	1.744,0	262,0
4.2	Tiểu dự án 2: Bồi dưỡng kiến thức dân tộc		342,0	297,0	45,0
4.3	Tiểu dự án 3: Phát triển giáo dục nghề nghiệp và giải quyết việc làm cho người lao động vùng DTTS&MN		5.362,0	4.662,0	700,0
4.3	Tiểu dự án 4: Đào tạo nâng cao năng lực cho cộng đồng và cán bộ triển khai Chương trình ở các cấp		950,0	826,0	124,0
5	Dự án 6: Bảo tồn, phát huy giá trị văn hóa truyền thống tốt đẹp của các dân tộc thiểu số gắn với phát triển du lịch		2.996,0	2.606,0	390,0
6	Dự án 7: Chăm sóc sức khỏe nhân dân, nâng cao thể trạng, tầm vóc người dân tộc thiểu số; phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em		4.025,0	3.500,0	525,0
7	Dự án 8: Thực hiện bình đẳng giới và giải quyết những vấn đề cấp thiết đối với phụ nữ và trẻ em		4.509,0	3.921,0	588,0
8	Dự án 9 - Tiểu dự án 2: Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong vùng đồng bào DTTS&MN		1.150,0	1.000,0	150,0
9	Dự án 10: Truyền thông, tuyên truyền, vận động trong vùng đồng bào DTTS&MN. Kiểm tra, giám sát đánh giá việc tổ chức thực hiện Chương trình		1.867,5	1.623,5	244,0
9.1	Tiểu dự án 1: Biểu dương, tôn vinh điển hình tiên tiến, phát huy vai trò của người có uy tín; phổ biến, giáo dục pháp luật, trợ giúp pháp lý và tuyên truyền, vận động đồng bào; truyền thông phục vụ tổ chức triển khai thực hiện Đề án tổng thể và Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào DTTS&MN giai đoạn 2021 - 2030		1.452,0	1.263,0	189,0
9.2	Tiểu dự án 2: Ứng dụng công nghệ thông tin hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội và đảm bảo an ninh trật tự vùng đồng bào DTTS&MN		20,0	17,0	3,0
9.3	Tiểu dự án 3: Kiểm tra, giám sát, đánh giá, đào tạo, tập huấn, tổ chức thực hiện Chương trình		395,5	343,5	52,0

